

Số: 188/QĐ-UBND

Bản Ngoại, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Công bố công khai dự toán Ngân sách xã Bản Ngoại năm 2024
(Dự toán trình HĐND xã phê chuẩn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BẢN NGOẠI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách;

Trên cơ sở biên bản thảo luận kế hoạch thu chi ngân sách năm 2024 xã Bản Ngoại giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế Đại Từ và UBND xã Bản Ngoại ngày 01/11/2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Bản Ngoại năm 2024 trình Hội đồng nhân dân xã Bản Ngoại khóa XX, nhiệm kỳ 2021 – 2026 phê chuẩn tại kỳ họp thứ 7.

(Theo các biểu chi tiết đính kèm).

- Thời gian niêm yết từ ngày 20/12/2023 đến 20/1/2024

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính- Kế toán UBND xã Bản Ngoại chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC Huyện Đại Từ;
- Đảng ủy, HĐND (b/c)
- UBMTTQ, các đoàn thể;
- Các đại biểu HĐND;
- Lưu VP.



CHỦ TỊCH

Chu Quang Hưng



THUYẾT MINH

Dự toán thu chi ngân sách xã Bản Ngoại năm 2024 trình HĐND phê chuẩn
(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND xã Bản Ngoại)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ;

Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Trên cơ sở biên bản thảo luận kế hoạch thu chi ngân sách năm 2023 xã Bản Ngoại giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế Đại Từ và UBND xã Bản Ngoại ngày 01/11/2023;

UBND xã Bản Ngoại thuyết minh dự toán ngân sách xã Bản Ngoại năm 2024 trình hội đồng nhân dân cấp xã như sau:

1. Thu ngân sách:

Tổng kế hoạch thu Ngân sách năm 2024: 8.241.338.000đ. (Trong đó Ngân sách xã được hưởng 7.920.338.000đ). Bao gồm:

- Thu cân đối: 354.000.000đ.
- Thu trợ cấp: 7.239.338.000đ.
- Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương: 327.000.000 đồng.

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Bản Ngoại nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, trên cơ sở số thực hiện 11 tháng, ước thực hiện cả năm 2023 và dự báo các nguồn thu năm 2024 để tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm do thực hiện các văn bản Pháp luật liên quan ban hành để xây dựng dự toán thu năm 2024.

Dự toán thu ngân sách năm 2024 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Trên cơ sở đánh giá tình hình thu ngân sách năm 2023, cần phân tích dự báo các tác động của thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố khác làm thay đổi tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thu nhập của nhân dân.

2. Dự toán chi ngân sách:

Kế hoạch chi Ngân sách năm 2024 là: 7.920.338.000 đồng. Bao gồm:

- Chi thường xuyên: 7.483.338.000 đồng.
- Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương: 327.000.000 đồng
- Dự phòng : 110.000.000 đồng.

Ngoài khoản chi lương và có tính chất lương, các khoản chi cho hoạt động thường xuyên phân bổ trên cơ sở mức chi huyện giao, căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2024.

- Riêng các tổ chức hội đặc thù tự đảm bảo kinh phí hoạt động của mình, NSNN chỉ bố trí các khoản chi phụ cấp theo chế độ, không bố trí kinh phí hoạt động chi thường xuyên.

- Dự toán trên chỉ bao gồm phần kế hoạch tạm tính, một số nhiệm vụ phát sinh sẽ được xem xét và phân bổ khi có trợ cấp bổ sung từ NS huyện (Nếu có)

Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2024 phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi và theo chế độ tài chính hiện hành của nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xác định nhiệm vụ chi và dự toán chi, đảm bảo công khai, minh bạch. Chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ theo mức độ cấp thiết, quan trọng, đáp ứng yêu cầu, theo chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cụ thể:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Phân bổ theo nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng năm 2024, khi nào có quyết định giao vốn sẽ bổ sung kế hoạch vốn theo quy định.

2.2. Chi thường xuyên: Dự toán chi thường xuyên năm 2024 sẽ thực hiện phân bổ theo nghị quyết phân bổ chi thường xuyên của HĐND huyện. UBND xã Bản Ngoại phân bổ tạm thời như sau (Sau khi có quyết định giao dự toán chính thức của UBND huyện, UBND xã trình HĐND xã bổ sung điều chỉnh):

Chi ngân sách cấp xã theo định mức 105.000.000đ/ biên chế/ năm, tổng số 20 biên chế.

Các khoản chi khác được phân bổ chi tiết như sau:

Hoạt động của hội đồng nhân dân 50.000.000 đồng; tiền điện, SC máy tính + mực in + phần mềm diệt virus: 3.000.000 đồng.

Hoạt động của Đảng 72.000.000 đồng; hoạt động HN, kiểm tra, giám sát: 20.000.000 đồng; tiền điện, SC máy tính + mực in + phần mềm diệt virus: 6.000.000 đồng.

Ban thanh tra ND: 5.000.000 đồng/ năm; BGS đầu tư cộng đồng: 10.000.000 đồng/ năm, hoạt động của khu dân cư: 8.000.000đ/ năm; Kinh phí toàn dân đoàn kết XD đời sống VH, đô thị văn minh: 30.000.000 đồng; BCĐ toàn dân ĐK XD ĐSVH ở KDC: 25.000.000đ/năm.

Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc ở xóm: 17.000.000 đồng/ xóm loại 1; 16.000.000 đồng/ xóm loại 2.

Chi khác đoàn thể 10.000.000đ/đoàn thể/năm, riêng MTTQ phân bổ 12.000.000đ/năm; tiền điện, SC máy tính + mực in + phần mềm diệt virus: 3.000.000 đồng/ đoàn thể.

Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 35.000.000 đồng/ năm; sự nghiệp thể dục thể thao: 25.000.000 đồng/năm

Chi hoạt động An ninh, Quốc phòng : 75.000.000 đồng/ năm.

Hỗ trợ chi khác CA chính quy: 25.000.000 đồng;

Chi huấn luyện dân quân tự vệ: 136.500.000 đồng.

Chi sự nghiệp kinh tế: 35.000.000 đồng/năm.

(Tất cả các khoản chi thường xuyên nói trên chưa trừ 10% tiết kiệm chi)

Chi chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi: 38.700.000 đồng.

Các chế độ chính sách khác nhà nước quy định như: chi thâm niên quân sự, phụ cấp HĐND, Phụ cấp cấp uỷ, hưu xã, dân quân tự vệ, phụ cấp nhân viên y tế xóm và các khoản lương, phụ cấp khác...giao theo nhu cầu thực tế.

Nhiệm vụ thu chi Ngân sách phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương đã đề ra năm 2024, để đáp ứng được nhu cầu chi trên địa bàn đòi hỏi thu Ngân sách phải đạt và vượt so với kế hoạch giao; việc điều hành Ngân sách phải theo đúng kế hoạch và dự toán được duyệt, thực hiện triệt để Pháp lệnh tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý và điều hành Ngân sách.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024 TRÌNH HỒND XÃ PHÊ CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số ~~181~~/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023)

ĐVT: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.920.338	TỔNG SỐ CHI	7.920.338
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	69.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
1. Phí, lệ phí	69.000		
Lệ phí môn bài	26.000		
Lệ phí chứng thư	43.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ	280.000	II. Chi thường xuyên	7.483.338
1. Thu ngoài quốc doanh	222.000	Chi văn hóa, thông tin	31.500
- Thuế môn bài	0	Chi thể dục thể thao	22.500
- Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	222.000	Chi sự nghiệp giao thông	35.000
2. Thuế thu nhập cá nhân	0	Chi sự nghiệp khác	
- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	0	Chi cho công tác xã hội	
- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	0	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, hội đặc thù, QP-AN	7.394.338
- Thuế TNCN từ tiền lương, khác	0		
3. Lệ phí trước bạ nhà đất	58.000		
III. Thu bổ sung	7.239.338	III. Dự phòng	110.000
- Bổ sung cân đối	5.721.338	IV. Tiết kiệm chi	
- Bổ sung có mục tiêu	1.518.000	V. Chi cải cách tiền lương	327.000
IV. Thu khác tại xã	5.000		
V. Thu quản lý qua ngân sách	0		
VI. Thu chuyển nguồn	327.000		

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024 TRÌNH HĐND XÃ PHÊ CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.978.856	10.514.492	8.241.338	7.920.338	75,07	75,33
I	Các khoản thu 100%	83.455	83.455	74.000	74.000	88,67	88,67
	Phi, lệ phí	68.900	68.900	69.000	69.000	100,15	100,15
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	14.555	14.555	5.000	5.000	34,35	34,35
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	875.901	411.537	601.000	280.000	68,62	68,04
1	Các khoản thu phân chia	874.318	411.537	601.000	280.000	68,74	68,04
	- Thuế giá trị gia tăng hộ cố định	347.139	347.139	222.000	222.000	63,95	63,95
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	197.243		194.000	0	98,36	
	- Thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh	117.826		94.000	0	79,78	
	- Thuế thu nhập cá nhân từ tiền công, tiền lương, khác	149.295		33.000			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	62.815	62.815	58.000	58.000	92,33	92,33
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.583	1.583				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	890.843	890.843	327.000	327.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	113.215	113.215	0	0	0,00	0,00
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.015.442	9.015.442	7.239.338	7.239.338	80,30	80,30
	- Thu bổ sung cân đối	5.720.896	5.720.896	5.721.338	5.721.338	100,01	100,01
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.294.546	3.294.546	1.518.000	1.518.000	46,08	46,08

UBND XÃ BẢN NGOẠI

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024 TRÌNH HĐND XÃ PHÊ CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	8=5/2	9=6/3	114,46
	TỔNG CHI	6.919.499	0	6.919.499	7.920.338	0	7.920.338	114,5		
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản									
II	Chi thường xuyên	6.025.407	0	6.025.407	7.483.338	0	7.483.338	124,2		124,20
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0			0			
3	Chi y tế	102.000		102.000	123.120		123.120			
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500	31.500		31.500	100,0		100,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh			0	0		0			
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	22.500		22.500	100,0		100,00
7	Chi sự nghiệp giao thông	20.000		20.000	35.000		35.000			
8	Chi sự nghiệp thủy lợi	15.000		15.000			0			
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, hội đặc thù, quốc phòng, an ninh	5.728.763		5.728.763	7.271.217		7.271.217	126,9		126,92
10	Chi cho công tác xã hội	105.644		105.644				0,0		0,00
11	Chi khác			0			0			
III	Dự phòng ngân sách + tiếp kiệm chi	187.489		187.489	110.000	0	110.000	58,7		58,67
IV	Chi chuyển nguồn năm trước	706.603		706.603	327.000		327.000			
V	Chi kết dư năm trước	-		-	-		-			

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024 TRÌNH HĐND XÃ PHÊ CHUẨN(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024)

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2018	Dự toán năm 2019			
		Tổng số	đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	trong đó thanh toán khối lượng năm	Chia theo nguồn vốn	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
I. Công trình chuyển tiếp		0	0	0	0	0	0	0	0
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
2. Công trình khởi công mới									
Trong đó: hoàn thành trong năm									
-									
-									
...									

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

TRÌNH HỒND XÃ PHÊ CHUẨN

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2023)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	271.695	184.758	86.937	111.000	115.000	-4.000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	271.695	184.758	86.937	111.000	115.000	-4.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	60.453	39.000	21.453	13.000	17.000	-4.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	49.089	46.658	2.431	18.000	18.000	0
Quỹ vì người nghèo	44.365	40.000	4.365	17.000	17.000	0
Quỹ nhân đạo	44.075	20.100	23.975	12.000	12.000	0
Quỹ khác	0	0	0	0	0	0
Quỹ hội người cao tuổi	23.942	23.000	942	17.000	17.000	0
Quỹ khuyến học	49.771	16.000	33.771	34.000	34.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

